

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 12 - 2022

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Đức Hào - ông Trần Văn Hân.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 521/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-DS ngày 09/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị N - sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vương Văn L - sinh năm 1996; Vắng mặt lần thứ hai

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Đoàn Thị N trình bày:* Chị và Anh Vương Văn L kết hôn vào ngày 14/7/2015 tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, hai bên không có sự tôn trọng và thương yêu nhau khiến tình cảm ngày càng rạn nứt. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình và ban xóm đã hòa giải nhiều lần, tuy nhiên vẫn không được cải thiện. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị N xác định tình cảm đối với Anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn Anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Anh T, sinh ngày 18/8/2015 và Vương Cẩm T - sinh ngày 04/3/2022. Trường hợp ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 2 con chung vì các con còn nhỏ và không yêu cầu cấp

dưỡng.

-Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L, bà L cam kết và đã thông báo lại cho bị đơn được biết, tuy nhiên quá trình giải quyết Anh L vẫn không có mặt. Qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như nguyên đơn trình bày.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của Chị N tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn Anh L có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn Anh Vương Văn L vắng mặt lần thứ 2, do đó căn cứ vào Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa Chị N, Anh L là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Qua xem xét thực tế tình trạng hôn nhân thấy rằng mâu thuẫn đúng như nguyên đơn trình bày. Xét mục đích hôn nhân giữa Chị N, Anh L không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự căng thẳng, kéo dài, do đó cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị N đối với Anh L.

[2.2] Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con của nguyên đơn vừa là quyền, nghĩa vụ. Hiện nay các con đang còn nhỏ ở với chị, bên cạnh đó Chị N còn có gia đình bên ngoại hỗ trợ cho mẹ con chị cả vật chất lẫn tinh thần nên sẽ có nhiều thời gian chăm sóc con; ngoài công việc làm nông chị còn làm thêm nghề phụ bán hàng thu nhập từ 6.000.000 đồng - 7.000.000 đồng đủ trang trải cuộc sống cho mẹ con; mặt khác Anh L thường xuyên đi làm xa không có thời gian điều kiện chăm sóc con chung bằng Chị N, hơn nữa cháu Vương Tuấn A có đơn nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Vương Cẩm T thì còn quá nhỏ phụ thuộc nhiều vào sự chăm sóc của người mẹ, do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, tránh xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao 2 con chung cho Chị N nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[3] Về tài sản: Chị N không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn Nhân & Gia đình;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đoàn Thị N

- **Về hôn nhân:** Cho Chị Đoàn Thị N được ly hôn Anh Vương Văn L.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao 2 con chung là Vương Anh T, sinh ngày 18/8/2015 và Vương Cẩm T - sinh ngày 04/3/2022 cho Chị Đoàn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Vương Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Chị Đoàn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của Chị N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012485 ngày 08/11/2022.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

### Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã(ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Nhung**